

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của cây giống và vật liệu:

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>1. Đối với nguồn gốc loài cây giống phục vụ trồng rừng: Thông Mã Vỹ</p>	<p>Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận để chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt). Như sau:</p> <p>Cây được gieo ươm trong bầu 7x12 và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 6-9 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn 25 – 30 cm, đường kính cổ rễ 0,3 – 0,4 cm, cây sinh trưởng tốt, hóa gỗ hoàn toàn, có toàn bộ lá kim màu xanh lục. Cây không bị nhiễm sâu bệnh, bộ rễ phát triển tốt có năm cộng sinh, không bị cụt ngọn, không đa thân. Không trồng cây khi đã có đọt non cao hơn 1cm.</p> <p>+ Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.</p> <p>+ Nhà thầu cung cấp hình ảnh và video mô tả rõ, cụ thể (ghi rõ ngày chụp, địa điểm) về vườn ươm và về số lượng, chất lượng cây giống bản địa để minh chứng trực quan cho đơn vị tư vấn đánh giá.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đánh giá.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu không cung cấp giấy xác nhận để chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt). Như sau:</p> <p>Cây được gieo ươm trong bầu 7x12 và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 6-9 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn 25 – 30 cm, đường kính cổ rễ 0,3 – 0,4 cm, cây sinh trưởng tốt, hóa gỗ hoàn toàn, có toàn bộ lá kim màu xanh lục. Cây không bị nhiễm sâu bệnh, bộ rễ phát</p>	Không đạt

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>triển tốt có năm cộng sinh, không bị cụt ngọt, không đa thân. Không trồng cây khi đã có đọt non cao hơn 1cm.</p> <p>+ Hồ sơ cây giống trồng rừng không đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.</p> <p>+ Nhà thầu không cung cấp hình ảnh và video mô tả rõ, cụ thể (ghi rõ ngày chụp, địa điểm) về vườn ươm và về số lượng, chất lượng cây giống bản địa để minh chứng trực quan cho đơn vị tư vấn đánh giá.</p> <p>+ Nhà thầu không cung cấp được giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT.</p>	
1.2. Các loại vật liệu khác: Phân bón NPK 5:10:3; thuốc bảo vệ thực vật PMS 100CP	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn 1.1 và 1.2 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	01 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

## 2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, biển báo (nếu có), liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt
2.2. Giải pháp định vị vị trí, vùng trồng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt

2.3. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân; kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính. Giải pháp kỹ thuật phải hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình trồng và chăm sóc rừng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn từ 2.1 đến 2.3 đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 3. Biện pháp tổ chức thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, vật liệu, an toàn, an ninh, môi trường - Các đội thi công: Các đội thi công trồng và chăm sóc rừng mới.	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão, gió chướng	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
3.4. Trình tự thi công các hạng mục công trình chính: Công tác chuẩn bị; công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hợp lý và đủ cho từng hạng mục chính.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hoặc trình tự thi công các hạng mục không hợp lý hoặc nêu không đủ cho từng hạng mục chính.	Không đạt
	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công	Đạt

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
3.5. Mô tả biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị, công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố.	nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.6. Mô tả biện pháp thi công: Chuẩn bị, đo đạc cắm tiêu, vận chuyển và tập kết cây giống.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.7. Mô tả biện pháp thi công: Phương thức trồng rừng mới; kỹ thuật chăm sóc rừng: bom tiêu nước (nếu có), phát dọn thực bì, trồng dặm; bảo vệ rừng.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.8. Vận chuyển chất thải (bao ni lông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 8 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 4. Tiến độ thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công hoàn thành trước ngày 31/12/2030, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	<p>Đề xuất thời gian thi công có tính đến điều kiện thời tiết, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thi công trồng rừng: Vụ Thu đông năm 2025. Nhà thầu tiến hành trồng cây vào thời điểm râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm;</li> <li>- Thời gian chăm sóc bảo vệ rừng năm đầu tiên: dự kiến hoàn thành trước 31/12/2025.</li> <li>- Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng các năm tiếp theo: 60 tháng, đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định trước ngày 31/12/2030).</li> </ul>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất, đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT, nếu không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết	
	Đề xuất về thời gian thi công không đầy đủ hạng mục công việc, không hợp lý và chậm hơn so với yêu cầu E-HSMT. Không có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không cam kết tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn 4.1, 4.2 đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**5. Biện pháp bảo đảm chất lượng giám sát chất lượng cây giống trong thi công và nghiệm thu:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công trồng rừng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

nguyên liệu đầu vào Thông Mã Vỹ, phân bón NPK; thuốc bảo vệ thực vật PMS 100CP để phục vụ công tác thi công.	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>6.1. An toàn lao động</b>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>6.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>6.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 7. Bảo hành, cam kết thỏa thuận và uy tín của nhà thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>7.1. Bảo hành</b>		
Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
12 tháng.	tháng.	
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
<b>7.2. Uy tín của nhà thầu</b>		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có).</li> <li>+ Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025;</li> <li>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</li> <li>+ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</li> <li>+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</li> <li>+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống</li> </ul> </li> </ul>	Đạt

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
	<p>mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn..</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.</p>	
	<p>Nhà thầu có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT</p>	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>